

Số: /BC-UBND

Hà Đông, ngày 10 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo Quý I năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2026 xã Hà Đông

Thực hiện Công văn số 10/TTTP-VP ngày 05/01/2026 của Thanh Tra Thành phố Hải Phòng về việc báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo định kỳ.

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TTCP ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ thông tin, báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Quy chế tiếp công dân của UBND xã Hà Đông; UBND xã báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý I năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2026, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Quy chế, Kế hoạch tiếp công dân của UBND xã Hà Đông năm 2026; Văn phòng HĐND-UBND xã được phân công thực hiện nhiệm vụ trực tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở UBND xã và đồng chí Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ vào ngày thứ Năm hàng tuần.

a. Về khiếu nại

Trong Quý I năm 2026, UBND xã Hà Đông không nhận được 01 đơn khiếu nại của công dân.

b. Về tố cáo

Trong Quý I năm 2026, UBND xã Hà Đông không nhận được đơn tố cáo của công dân.

c. Về kiến nghị, phản ánh

Quý I năm 2026, UBND xã Hà Đông có 11 công dân đến để kiến nghị, phản ánh trực tiếp. Cơ bản các kiến nghị, phản ánh được giải thích và giao các phòng chuyên môn xem xét, giải quyết.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

+ Nội dung đơn của công dân là những vấn đề cũ kéo dài từ các xã cũ trước khi sáp nhập nên gây khó khăn cho công tác giải quyết đối với bộ máy chính quyền mới.

+ Nhiều trường hợp, công dân đến chỉ với mong muốn được cán bộ tiếp dân lắng nghe, giải thích và hướng dẫn cụ thể về đường lối Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

+ Việc phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền đôi lúc gây khó khăn cho việc xác định cơ quan có thẩm quyền giải quyết các đơn thư. Việc áp dụng các chính sách về đền bù đất đai có sự thay đổi giữa 2 tỉnh, thành phố đã gây ra sự so sánh và khiếu nại, kiến nghị từ người dân.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Một số trường hợp người dân hiểu sai về quyền lợi của mình hoặc kỳ vọng vào khả năng can thiệp của cơ quan nhà nước đối với các quan hệ dân sự cá nhân.

+ Nhận thức của của người dân về chính sách, pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhất là lĩnh vực đất đai còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình gửi đơn vượt cấp, gửi nhiều nơi.

+ Lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo, hiện nay có một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình gửi đơn thư vượt cấp, gửi nhiều nơi để gây sức ép với cơ quan Nhà nước.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân.

- UBND xã duy trì lịch tiếp công dân hàng ngày và định kỳ vào ngày thứ 4 hàng tuần, đồng thời bố trí tiếp đột xuất khi có vụ việc phát sinh. Trong quý I, UBND xã đã tiếp công dân, cụ thể như sau:

- Số buổi tiếp công dân định kỳ: 11 ngày.

- Số lượt công dân: 0 lượt; tiếp thường xuyên 11 công dân;

- Lĩnh vực phản ánh chủ yếu liên quan đến: tranh chấp đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chính sách về bồi thường, hỗ trợ,...

2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn thư Quý I

a. Tổng số đơn tiếp nhận trong kỳ: 31 đơn; đơn kỳ trước chuyển sang là: 20 đơn. Tổng số đơn cần giải quyết là: 31 đơn.

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 31/31 đơn

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 31 đơn

b. Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 01 đơn

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 đơn

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 31 đơn

- Phân loại theo tình trạng giải quyết
- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 0/31 đơn
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 31 đơn

c. Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 31 đơn
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 đơn

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

3.1. Kết quả giải quyết khiếu nại

- Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết: 0 vụ việc; tổng số vụ việc đã thụ lý giải quyết: 0 vụ việc.

- Tổng số vụ việc đã có kết quả giải quyết: 0 vụ việc; trong đó số vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính: 0 vụ việc (khiếu nại đúng: 0 vụ việc; khiếu nại sai: 0 vụ việc; khiếu nại đúng một phần: 0 vụ việc), số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục: 0 vụ việc.

- Kiến nghị xử lý qua kết quả giải quyết khiếu nại: Xử lý về kinh tế (thu hồi hoặc trả lại tiền, thu hồi hoặc trả lại đất); xử lý về hành chính; chuyển cơ quan công an: 0 vụ việc.

3.2. Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết: Không.

- Kiến nghị xử lý qua kết quả giải quyết tố cáo: xử lý về kinh tế; xử lý về hành chính; chuyển cơ quan công an: Không.

4. Bảo vệ người tố cáo: không có.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)

a. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35- CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Chủ động triển khai các biện pháp thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật khiếu nại và Luật Tố cáo.

+ Niêm yết công khai lịch tiếp dân của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã trên Cổng thông tin điện tử và tại phòng tiếp công dân.

b. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ.

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: dự kiến trong Quý II và Quý III.

c. Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): không có.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

- Công tác phân loại, xử lý, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã dần dần đi vào nề nếp; cơ bản các vụ việc được giải quyết kịp thời đã góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự-an toàn xã hội, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Việc tiếp công dân được duy trì, đi vào nề nếp và đạt kết quả tích cực; ngoài ra công tác phổ biến các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đã được tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã, trên cổng thông tin điện tử, ... đã góp phần không nhỏ trong việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1 Tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ công chức phụ trách công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư chưa chuyên sâu về nghiệp vụ nên quá trình thực hiện có lúc còn hạn chế nhất là xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài.

- Nhiều vụ việc (đặc biệt là liên quan đến đất đai) bị kéo dài thời gian giải quyết, gây bức xúc cho người dân nên dẫn đến tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa có nhiều hình thức tuyên truyền trực quan nên hiệu quả tuyên truyền còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân

- Việc thay đổi từ mô hình chính quyền từ 3 cấp sang 2 cấp đòi hỏi thời gian để cán bộ và người dân thích nghi với tư duy quản lý và thực thi nhiệm vụ mới.

- Các tranh chấp đất đai qua nhiều thời kỳ thường thiếu giấy tờ chứng minh rõ ràng, ranh giới thay đổi, rất khó để xác minh chính xác. Việc thay đổi về các quy định pháp luật (đặc biệt là Luật Đất đai) gây khó khăn trong việc áp dụng để giải quyết các vụ việc cũ.

- Nhiều trường hợp công dân đưa ra những yêu cầu vượt quá thẩm quyền giải quyết của cấp xã hoặc cố tình khiếu kiện kéo dài dù đã được giải quyết đúng luật, đúng quy định.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II

1. Dự báo tình hình

Hiện nay, địa bàn xã đang triển khai nhiều dự án như; Dự án Tái định cư tại phục vụ dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai- Hà Nội - Hải Phòng

nên sẽ xuất hiện nhiều đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng,...do đó cần theo dõi chặt chẽ, chủ động nắm tình hình để xử lý kịp thời, không để phát sinh “điểm nóng”.

2. Phương hướng, nhiệm vụ Quý II

2.1. Công tác tiếp công dân

- Tiếp tục thực hiện nghiêm lịch tiếp công dân theo quy định, tăng cường tiếp dân đột xuất khi có vụ việc phức tạp phát sinh.

- Tăng cường đối thoại, vận động, giải thích để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật, không để phát sinh “điểm nóng”.

2.2. Công tác giải quyết, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo

- Rà soát, đôn đốc các phòng chuyên môn giải quyết dứt điểm các vụ việc còn tồn đọng, không để kéo dài gây bức xúc trong nhân dân.

- Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, phát huy vai trò của các đoàn thể để giải tỏa bức xúc, vướng mắc ngay từ cơ sở.

- Kiểm tra, đánh giá trách nhiệm khi thực thi công vụ; phối hợp với các ngành chức năng cấp trên khi có vụ việc vượt thẩm quyền.

2.3. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo không đúng quy định.

- Thường xuyên tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân... thông qua các buổi sinh hoạt, hội nghị, trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử của xã...

UBND xã Hà Đông báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý I, phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2026 để Thanh tra thành phố tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Thành phố;
- TT. Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Mạnh Cường